

Số: 91/2020/QĐST-HNGĐ

Thạch Thành, ngày 06 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 135/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị D, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Thôn 3, xã TL, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Thôn 3, xã TL, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị D và anh Bùi Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Bùi Văn T1, sinh ngày 28/8/2003 cho anh Bùi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chị D cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 8/2020 cho đến khi cháu Bùi Văn T1 đủ 18 tuổi. Chị D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Kể từ khi anh Bùi Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án chị Phạm Thị D còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về tài sản: Chị D và anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị D phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn và 150.00đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự về việc cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2018/0002823 ngày 17/7/2020. Chị D đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện TT;
- UBND xã TL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Minh